

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ – TP.HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2025/HS-ST**

Ngày 04 tháng 06 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Đ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn H1n và ông Nguyễn Xuân Thuật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Hà Nội.

- Đ1 diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Phương, Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 06 năm 2025. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 04 năm 2025. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 05 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1980. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn YK, xã TA, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Đ T, sinh năm: 1943 và bà Trần Thị H, sinh năm: 1946. Vợ: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1983, con: Con có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

*** Bị hại:** Ông Phạm Văn Th, sinh năm: 1958;

Địa chỉ: Thôn CN, Thị trấn TĐ, huyện Ba Vì, Hà Nội

Người Đ1 diện theo pháp luật của ông Th là:

1. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1976; (*con của bị hại*);

Địa chỉ: Thôn YK, xã TA, huyện Ba Vì, Hà Nội

2. Anh Phạm Ngọc Đ1, sinh năm: 1984; (*con của bị hại*);

Địa chỉ: Thôn YK, xã TA, huyện Ba Vì, Hà Nội

3. Chị Phạm Thị Hồng M, sinh năm: 1986; (*con của bị hại*);

Địa chỉ: Thôn Đ, Thị trấn TĐ, huyện Ba Vì, Hà Nội

Người Đ1 diện theo ủy quyền của bà H1, anh Đ1, chị M là: Anh Phạm Ngọc Đ1, sinh năm: 1984; (*con của bị hại*);

Địa chỉ: Thôn YK, xã TA, huyện Ba Vì, Hà Nội

(*Anh Đ1 có đơn xin vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 08 giờ 50 phút ngày 30/7/2024, tại Km 15+990m đường TL 413 thuộc địa phận thôn Cẩm An, xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, đã xảy ra vụ va chạm TNGT giữa xe ô tô tải BKS 29C-88587 do Nguyễn Văn Đ điều khiển lùi xe từ kho chứa hàng ra đường TL413, thì va chạm với xe mô tô BKS: 33K2- 4038 do ông Phạm Văn Th điều khiển đang di chuyển trên đường TL413 theo hướng Suối Hai đi Sơn Đà, Hà Nội. Hậu quả ông Th bị thương, hai phương tiện hư hỏng nhẹ.

Khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường tỉnh lộ 413, mặt đường rộng 6,60m được trải nhựa bằng phẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, giữa đường có vạch sơn màu vàng kẻ đứt quãng, đoạn đường dốc, đỉnh dốc hướng về Sơn Đà. Bên phải đường theo hướng Thụy An đi Sơn Đà có lối rẽ đi vào kho chứa hàng nhà ông Nguyễn Văn Đ lối rẽ rộng 9,40m, tâm lối rẽ cách tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô BKS: 29C-88587 là 1,60m.

Lấy cột điện ký hiệu CA2/Lộ A11/2C nằm bên ngoài lề đường phải theo chiều Thụy An đi Sơn Đà làm mốc thấy: Mốc cách mép đường chuẩn là 1,85m,

cách đầu vết 1 là 4,15m, cách tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô BKS: 29C-88587 là 1,45m và cách trục bánh sau xe mô tô BKS: 33K2-4038 là 5,80m.

Lấy mép ngoài bên phải theo chiều Thụy An đi Sơn Đà làm chuẩn.

Xe ô tô tải BKS: 29C-88587 sau tai nạn dừng đỗ trên mặt đường và lề đường phải, đầu xe hướng vào kho hàng nhà anh Đ chệch chéo về phía Sơn Đà, đuôi xe hướng tìm đường chệch chéo về phía Thụy An, tâm trục bánh trước bên phải xe cách mép đường chuẩn 4,1m, tâm trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn 1,1m.

Xe mô tô BKS: 33K2- 4038 sau tai nạn nằm đổ nghiêng áp sườn trái xuống mặt đường, đầu xe hướng Sơn Đà chệch chéo tìm đường, đuôi xe hướng Thụy An, trục bánh trước xe cách mép đường chuẩn 2,94m, trục bánh sau xe cách mép đường chuẩn 2,85m và cách tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô BKS: 29C-88587 là 2,7m.

Dấu vết trên hiện trường:

Dấu vết 1 là vị trí vết cày đứt quãng có chiều hướng Thụy An đi Sơn Đà, vết có diện ($2,63 \times 0,01$)m, đầu vết cách mép đường chuẩn là 1,92m và cách trục bánh sau xe mô tô 33K2-4038 là 2,13m, cuối vết cách mép đường chuẩn là 2,8m.

Dấu vết 2 là vị trí vết màu nâu BKS: đỏ bề mặt đã được phủ nhiều cát vết có diện ($0,55 \times 0,37$)m. Tâm vết cách mép đường chuẩn là 4,05m và cách đầu vết 1 là 2,24m.

Dấu vết 3 là vết vị trí có nhiều vết cày đứt quãng có chiều hướng Thụy An đi Sơn Đà trên tổng diện ($0,2 \times 0,17$)m. Tâm đầu vết cách mép đường chuẩn là 2,76m và cách đầu vết 1 là 2m. Tâm cuối vết cách mép đường chuẩn là 2,8m.

Dấu vết 4 là vị trí vết dầu loang có diện ($0,34 \times 0,23$)m, tâm vết cách mép đường chuẩn là 3,08m và cách tâm đầu vết 3 là 0,88m.

Khám nghiệm phương tiện ô tô BKS: 29C- 88587 sau tai nạn:

Tại vị trí mặt ngoài phía sau thành thùng, vị trí góc dưới bên trái có dấu vết mài trượt sạch bụi trên diện (40×6)cm, vết có chiều hướng từ phải sang trái, điểm thấp nhất cách đất 111,5cm; Điểm đầu vết cách mép ngoài thành xe bên trái 68cm;

Tại vị trí mặt ngoài của ốp kim loại dưới cùng bên trái thành phía sau xe có dấu vết mài trượt sạch bụi, bề mặt bám dính chất lỏng dạng tổ hợp máu, vết có

diện (20x5)cm, chiều hướng từ phải sang trái, điểm thấp nhất cách đất là 93cm. Đầu vết cách mép ngoài cùng thành xe trái 20cm;

Tại vị trí mặt ngoài của ổ chốt xoay nâng hạ thành thùng xe có dấu vết mài trượt, bề mặt bám dính chất cao su màu đen diện (9x1)cm, chiều hướng từ phải qua trái, điểm thấp nhất cách đất 1,09cm;

Tại vị trí mặt ngoài bên trái của thanh kim loại cản va chạm phía sau xe có vết trượt sạch bụi diện (50x10)cm, điểm thấp nhất cách đất 58cm;

Tại vị trí mặt ngoài đuôi thành thùng xe bên phải, phía sau, có 02 vết trượt xước mất sơn, mất kim loại lần lượt là: Vết 1: dài 15cm, rộng nhất 0,3cm, cách mép ngoài thành thùng bên phải là 51cm, chiều hướng vết từ phải sang trái, từ trên xuống dưới, cuối vết cong gấp xuống dưới, đoạn cong gấp dài 2cm, điểm cao nhất cách đất 112cm; Vết 2: cách Vết 1 xuống phía dưới 1,5cm, cách thành thùng bên phải 47,5cm, vết dài 10,5cm, rộng nhất 0,5cm, điểm cao nhất cách đất 110,5cm.

Khám nghiệm phương tiện mô tô BKS: 33K2- 4038 sau tai nạn:

Tại vị trí mặt ngoài phần đầu mút tay cầm phải có dấu vết mài trượt cao su diện (2x0,5)cm. Tại vị trí xe đứng thẳng vết cách đất 108cm. Tại tư thế xe nghiêng tay lái đánh hết sang trái, vết có độ cao nhất là 112cm;

Mép ngoài phía trước đầu tay nắm trái có vết mài trượt cao su diện (2x0,5)cm;

Tại mặt ngoài bên trái của giỏ đựng đồ phía trước của xe có dấu vết tác động làm móp méo, chiều hướng từ trái sang phải, bề mặt khung giỏ có dấu vết mài trượt bề mặt bám dính chất màu trắng dạng mặt đường nhựa;

Tại vị trí mặt dưới của bàn để chân trước bên trái có dấu vết mài trượt cao su và kim loại.

Ngày 09/8/2024, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ba Vì ra Quyết định trưng cầu giám định số 2095 để giám định cơ chế hình thành dấu vết chạm giữa 02 phương tiện. Tại Bản kết luận giám định số 1183/KL-KTHS ngày 30/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ, kết luận:

“Vết trượt xước kim loại mất sơn ở mặt sau thành thùng xe bên phải trên xe ô tô biển số 29C -88587 phù hợp với vết trượt xước kim loại dính chất màu xanh ở đầu tay phanh bên phải trên xe mô tô biển số 33K2- 4038”.

Qua quá trình điều tra, xác định:

Khoảng 8 giờ 50 phút ngày 30/7/2024, tại khu vực Km 15+990m đường TL 413 thuộc địa phận thôn Cẩm An, xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe ô tô BKS: 29C-88587 chở cám thức ăn chăn nuôi gia súc bắt đầu di chuyển từ kho chứa hàng của Đ để đi đến xã Thuần Mỹ, Ba Vì. Ngồi ghế phụ trên xe ô tô tải là Nguyễn Mạnh Hùng (SN: 2003; là con trai của Đ). Đ điều khiển xe ô tô tải lùi dần từ kho chứa hàng ra đường TL413, trước khi lùi Đ đã bấm còi và bật xi nhan trái. Lúc này, Đ không quan sát được các phương tiện phía sau xe ô tô, nhưng do chủ quan, không chú ý quan sát, không nhờ người hỗ trợ ra tín hiệu khi lùi xe nên khi đuôi xe ô tô của Đ lùi ra đường TL413 được 1,92m thì thành thùng xe bên phải của xe ô tô va chạm với đầu tay phanh bên phải của xe mô tô BKS: 33K2- 4038 do ông Phạm Văn Th điều khiển di chuyển trên đường TL413 theo hướng Suối Hai đi Sơn Đà, Hà Nội đi đến. Nghe tiếng va chạm, Đ đã dừng xe, thì thấy ông Th ngã nằm bất tỉnh bên phần đường trái theo hướng Suối Hai đi Sơn Đà. Xe mô tô Dream BKS: 33K2- 4038 nằm đổ áp sườn trái, đầu xe hướng Sơn Đà, đuôi xe hướng Suối Hai. Sau đó, Đ đã gọi xe đưa ông Th đi cấp cứu rồi đến Công an huyện Ba Vì để làm việc.

Hậu quả: Ông Phạm Văn Th bị chấn thương sọ não. Ngày 16/9/2024, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ba Vì đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 2390 để giám định thương T đối với ông Phạm Văn Th. Tại Bản Kết luận giám định thương T số: 1545/KLTTCT-TTPY ngày 08/11/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế Hà Nội kết luận: *“Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Phạm Văn Th tại thời điểm giám định là 99%. Cơ chế hình thành thương T là do vật tày, tày có cạnh gây nên”*.

Tiến hành đo nồng độ cồn trong hơi thở của Đ vào hồi 15 giờ 04 phút ngày 30/7/2024, kết quả đo: **0,00mg/l**.

Ngày 02/8/2024, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ba Vì đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 2015 để giám định cồn, ma túy có trong mẫu máu của Nguyễn Văn Đ. Tại Bản kết luận giám định độc chất số: 686/2024/KLGĐĐC-TTPY, ngày 12/8/2024 của Trung tâm pháp y Hà Nội, kết luận như sau: *“Mẫu máu vụ Nguyễn Văn Đ giám định không tìm thấy Ethanol và các chất ma túy”*

Tiến hành đo trọng tải của xe ô tô tải chở hàng trong vụ án trên. Kết quả: Tổng trọng lượng xe và hàng: 8735kg; Trọng tải hàng là 5445 kg (không quá trọng tải cho phép là 7940kg).

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô BKS: 33K2- 4038, nhãn hiệu Honda màu sơn nâu, số máy: 0079421 (xe đã qua sử dụng). Qua xác minh chiếc xe trên được ông Th mua cũ vào năm 2015, đăng ký xe mang tên Hà Thị Thúy (số CMND 111317414, trú tại Phạm Ngũ Lão, Quang Trung, Sơn Tây, Hà Nội). 01 xe ô tô BKS: 29C- 88587, nhãn hiệu Hyundai màu sơn xanh, số máy: DBHJ659107 (xe đã qua sử dụng). Chiếc xe đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Đ. Quá trình xác minh xác định chiếc xe ô tô tải nêu trên không phải là vật chứng của vụ án khác.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã bồi thường cho bị hại Phạm Văn Th số tiền 50.000.000 đồng. Ngày 02/5/2025 Nguyễn Văn Đ tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 300.000.000đ. Gia đình bị hại đã thống nhất không yêu cầu bồi thường thiệt hại nữa.

Đối với ông Phạm Văn Th không có Giấy phép lái xe máy theo quy định. Cơ quan CSĐT đã chuyển tài liệu về hành vi phạm của ông Th đến Phòng Cảnh sát giao thông, Công an thành phố Hà Nội để xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 03/6/2025 Tòa án đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 01/2025/HSST-QĐXLVC trả lại vật chứng cho các chủ sở hữu.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Người Đ1 diện của bị hại có đơn xin vắng mặt nhưng đã thể hiện quan điểm của mình qua đơn xin giảm nhẹ hình phạt như sau, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền gì.

Đ1 diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định dấu vết trên các phương tiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã xác định: Khoảng 08 giờ 05 phút ngày 30/7/2024, tại Km 15+990m đường TL 413 thuộc địa phận thôn Cẩm An, xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn Đ là người có bằng lái theo quy định điều khiển xe ô tô BKS: 29C-885.87 di chuyển lùi từ kho hàng thuộc thôn Cẩm An, Cẩm Lĩnh, Ba Vì ra đường TL413. Do chủ quan, thiếu quan sát, không đảm bảo an toàn khi lùi xe dẫn đến thành thùng bên phải xe ô tô BKS: 29C-885.87 do Đ điều khiển va chạm với đầu tay phanh bên phải xe mô tô BKS: 33K2-4038 do ông Phạm Văn Th điều khiển di chuyển trên đường TL413 theo hướng Suối Hai đi xã Sơn Đà. Hậu quả, ông Th bị thương T 99%. Như vậy có đầy đủ cơ sở để kết luận Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.
- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo và gia đình đã thăm hỏi, động viên, bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội với lỗi vô ý, Đ1 diện người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Tính chất mức độ, hình phạt đối với bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và tính mạng của người khác, ảnh hưởng và tác động xấu đến tâm lý của mọi người khi tham gia giao thông. Vì vậy cần phải xử lý

nghiêm đúng với T chất mức độ mà bị cáo gây ra. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục.

Bị cáo là người kinh doanh trong lĩnh vực kinh doanh vận tải, việc bị cáo tiếp tục hành nghề lái xe sau khi đã gây tai nạn ảnh hưởng tâm lý có thể gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo trong thời hạn 03 năm kể từ ngày tuyên án.

[5] Về vật chứng của vụ án: Ngày 04/6/2025 Tòa án đã có quyết định trả vật chứng cho các chủ sở hữu.

Đối với 01 Giấy phép lái xe số: 250087002857, Giấy biên nhận thế chấp do ngân hàng Liên Việt, chi nhánh Ba Vì cấp, 01 Giấy chứng nhận kiểm định số EB0485733, 01 giấy Chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS là giấy tờ hợp pháp của bị cáo ngày 02/5/2025 tòa án đã trả lại cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 350.000.000 đồng. Đ1 diện gia đình ông Th không có yêu cầu đề nghị gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, 5 Điều 260; Điều 41, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, khoản 2 Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, **Xử:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ **12 (Mười hai)** tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ về UBND xã Thụy An, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử

thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định Điều 65 BLHS.

Cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ thời gian 03 (Ba) năm kể từ ngày tuyên án.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người Đ1 diện theo pháp luật của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND H. Ba Vì;
- Công an H. Ba Vì;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Ba Vì;
- Bị cáo; bị hại,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trọng Đ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trọng Đ

Nơi nhận:

- VKSND H. Ba Vì;
- Công an H. Ba Vì;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Ba Vì;
- Bị cáo; người ĐL diện theo pháp luật của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trọng Đ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trọng Đ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trọng Đ

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện Ba Vì
- Người tham gia tố tụng
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trọng Đ

Nơi nhận:

- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trọng Đ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trọng Đ